

Số: /SXD-QLN

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2021

V/v thông báo kết quả thẩm định
Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án:
Nhà máy sản xuất dây và cáp điện

Kính gửi: Doanh nghiệp tư nhân Khánh Linh

Sở Xây dựng nhận được Tờ trình số 01/TTr-DA ngày 19/11/2021 của Doanh nghiệp tư nhân Khánh Linh trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Nhà máy sản xuất dây và cáp điện.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành quy định một số nội dung về quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất dây và cáp điện;

Căn cứ Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Đồng Đình, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500),

Sau khi xem xét, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Nhà máy sản xuất dây và cáp điện như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

- 1. Tên dự án:** Nhà máy sản xuất dây và cáp điện.
- 2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình:** Dự án nhóm C; công trình công nghiệp, cấp III.
- 3. Người quyết định đầu tư:** Chủ Doanh nghiệp tư nhân Khánh Linh.
- 4. Chủ đầu tư:** Doanh nghiệp tư nhân Khánh Linh.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Lô R2, Cụm công nghiệp – dịch vụ tập trung Tân Yên, thị trấn Cao Thượng huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, diện tích 6.923,5m².

6. Giá trị tổng mức đầu tư (*Theo chủ trương đầu tư*): 15 tỷ đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn của doanh nghiệp

8. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2022.

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng:

- Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng; Quy chuẩn QCVN 06:2020/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; Quy chuẩn QCVN 05:2008/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam- Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe; Quy chuẩn QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng; Quy chuẩn QCVN 09:2017/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình sử dụng năng lượng hiệu quả; Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng- Nguyên tắc cơ bản để thiết kế; TCVN 4604:2012- Xí nghiệp công nghiệp. Nhà sản xuất; TCVN 2737:2020 Tải trọng và tác động- Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 9379:2012 Kết cấu xây dựng và nền. Nguyên tắc cơ bản về tính toán; TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế- Nền, nhà và công trình; TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông cốt thép- Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 5575:2012 Kết cấu thép tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 10304:2014 Móng cọc- Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép- Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 9362: 2012- Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình; TCVN 9888: 2013 Bảo vệ chống sét- Phần 1,2,3,4; Bộ tiêu chuẩn TCVN 7447-2011: Hệ thống lắp đặt điện hạ áp; TCVN 9207:2012 Tiêu chuẩn thiết kế lắp đặt đường dẫn điện trong nhà; TCVN 9206:2012 Tiêu chuẩn thiết kế lắp đặt thiết bị điện trong nhà; TCXDVN 33:2006 Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước- Mạng lưới đường ống và công trình; TCVN 7957:2008 Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước- Mạng lưới bên ngoài và công trình; TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 4474: 1987 Thoát nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 6160:1996 Phòng cháy, chữa cháy. Nhà cao tầng. Yêu cầu thiết kế; TCXDVN 2622:1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

10. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Công ty Cổ phần xây dựng số 10.

II. HỒ SƠ DỰ ÁN TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

- Tờ trình số 01/TTr-DA ngày 19/11/2021 của Doanh nghiệp tư nhân Khánh Linh trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Nhà máy sản xuất dây và cáp điện;

- Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất dây và cáp điện;

- Báo cáo tổng hợp Hồ sơ trình thẩm định số 10/BCTH ngày 19/11/2021 của Doanh nghiệp tư nhân Khánh Linh;

- Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Đồng Đình, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500);

- Văn bản số 3777/CSPPCC&CNCH ngày 11/11/2021 của Phòng cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh về việc góp ý thiết kế cơ sở về PCCC đối với công trình Nhà máy sản xuất dây và cáp điện;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT519176 do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký thừa ủy quyền của UBND tỉnh Bắc Giang ngày 03/2/2020.

- Công văn số 2096/PCBG-P4 ngày 21/5/2021 của Công ty điện lực Bắc Giang về việc chủ trương cấp điện cho dự án Cụm công nghiệp Đồng Đình mở rộng, huyện Tân Yên.

- Quyết định số 04/QĐ-TV ngày 18/10/2021 của Doanh nghiệp tư nhân Khánh Linh về việc chỉ định thầu tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bản vẽ thi công xây dựng dự án Nhà máy sản xuất dây và cáp điện.

- Công văn số 2608/UBND-KTHT ngày 29/11/2021 của UBND huyện Tân Yên về việc tham gia thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Nhà máy sản xuất dây và cáp điện.

2. Hồ sơ dự án, tài liệu của dự án, khảo sát, thiết kế:

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Dự án: Nhà máy sản xuất dây và cáp điện;

- Bản vẽ thiết kế cơ sở.

3. Hồ sơ năng lực nhà thầu:

Đơn vị tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:

+ Công ty cổ phần xây dựng số 10 có Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BAG-00001446 do Sở Xây dựng Bắc Giang cấp ngày 09/6/2017;

+ Chủ nhiệm dự án: Nguyễn Tiến Cảnh chứng chỉ hành nghề số BAG-00023251 do Sở Xây dựng Bắc Giang cấp ngày 03/02/2020;

+ Chủ trì thiết kế kiến trúc: Đào Thu Trà chứng chỉ hành nghề số BAG-00053331 do Sở Xây dựng Bắc Giang cấp ngày 19/7/2019;

+ Chủ trì thiết kế kết cấu: Thân Thế Sinh chứng chỉ hành nghề số HNT-00103487 do Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam cấp ngày 22/9/2020;

+ Chủ trì thiết kế cấp điện: Nguyễn Trọng Tài chứng chỉ hành nghề số THX-00086152 do Tổng Hội xây dựng Việt Nam cấp ngày 02/3/2020;

+ Chủ trì thiết kế cấp thoát nước: Đoàn Thế Thọ chứng chỉ hành nghề số BAG-00065539 do Sở Xây dựng Bắc Giang cấp ngày 19/7/2019.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ ÁN TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Quy mô, nội dung xây dựng:

Đầu tư xây dựng các công trình nhà xưởng 1, nhà xưởng 2, nhà văn phòng, nhà xe, nhà chứa rác + nhà máy bơm; sân vườn, cây xanh, cấp thoát nước, cấp điện ngoài nhà tại lô đất hoàn chỉnh đồng bộ theo quy hoạch chi tiết được duyệt tại Lô R2, Cụm công nghiệp- dịch vụ tập trung Tân Yên, thị trấn Cao Thượng huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, diện tích 6.923,5m². Mật độ xây dựng 53,6%; hệ số sử dụng đất 0,536 lần.

2. Giải pháp thiết kế cơ sở:

a) Nhà xưởng- 01 (công trình số 01 trên tổng mặt bằng): Nhà cao 01 tầng; diện tích xây dựng tầng 1 là 2.496,6m²; chiều cao công trình từ cốt sân hoàn thiện lên đỉnh mái là 11,3m, nền tầng 1 cao hơn sân hoàn thiện 0,3m. Kết cấu công trình sử dụng móng đơn, dầm móng, cột BTCT M250; vì kèo khung thép tiền chế I(300-500)x212x6x8, I(650-300)x212x6x8; xà gồ thép C200x65x20x2, mái lợp tôn dày 0,47mm. Nền bê tông M200 dày 20cm; tường xây cao 3,6m gạch bê tông không nung vữa XMM50; tường còn lại bần tôn bao che dày 0,45mm; khu vệ sinh lát gạch Ceramic chống trơn, tường ốp gạch men kính; cửa đi sử dụng cửa thép, cửa sổ nhôm kính dày 6,38mm, cửa đi WC nhôm kính dày 6,38mm. Hệ thống cấp điện, chống sét, hệ thống điều hoà thông gió, hệ thống cấp nước, thoát nước thải, thoát nước mưa mái, hệ thống phòng cháy chữa cháy.

b) Nhà xưởng- 02 (công trình số 02 trên tổng mặt bằng): Nhà cao 01 tầng; diện tích xây dựng tầng 1 là 1.046,8m²; chiều cao công trình từ cốt sân hoàn thiện lên đỉnh mái là 10,6m, nền tầng 1 cao hơn sân hoàn thiện 0,3m. Kết cấu công trình sử dụng móng đơn, dầm móng, cột sử dụng BTCT mác 250; vì kèo khung thép tiền chế I(300-500)x212x6x8, I(650-300)x212x6x8; xà gồ thép C200x65x20x2, mái lợp tôn dày 0,47mm. Nền bê tông M200 dày 20cm; tường xây cao 3,6m gạch bê tông không nung vữa XMM50; tường còn lại bần tôn bao che dày 0,45mm; khu vệ sinh lát gạch Ceramic chống trơn, tường ốp gạch men kính; cửa đi sử dụng cửa thép, cửa sổ nhôm kính dày 6,38mm, cửa đi WC nhôm kính dày 6,38mm. Hệ thống cấp điện, chống sét, hệ thống điều hoà thông

gió, hệ thống cấp nước, thoát nước thải, thoát nước mưa mái, hệ thống phòng cháy chữa cháy.

c) Nhà văn phòng+ nhà bảo vệ (công trình số 03 trên tổng mặt bằng): Nhà cao 01 tầng; diện tích xây dựng khoảng 98m²; chiều cao công trình từ cốt sân hoàn thiện lên đỉnh mái là 4,8m, nền nhà cao hơn sân hoàn thiện 0,2m. Nhà bố trí phòng làm việc, phòng trực bảo vệ. Kết cấu công trình sử dụng móng đơn, dầm, cột, sàn BTCT mác 250; tường nhà xây gạch VXM mác 50, trát tường, dầm, trần VXM mác 75, sơn hoàn thiện; mái chống nóng lợp tôn dày 0,45mm. Nền lát gạch Granite 600x600; cửa đi, cửa sổ nhôm kính. Hệ thống cấp điện, chống sét, cấp thoát nước được lắp dựng hoàn chỉnh đồng bộ.

d) Nhà xe (công trình số 08 trên tổng mặt bằng): Nhà cao 1 tầng; diện tích xây dựng 30m²; chiều cao 3,3m; kết cấu móng đơn bê tông xi măng M250 kết hợp cột thép D110x4, vì kèo thép D110x4, D48x3, xà gồ thép U80x40x3, mái tôn dày 0,42mm, nền bê tông xi măng M200 dày 15cm.

đ) Nhà chứa rác+ nhà máy bơm (công trình số 09,10 trên tổng mặt bằng): Nhà cao 01 tầng; diện tích xây dựng khoảng 40,1m²; chiều cao công trình từ cốt sân hoàn thiện lên đỉnh mái là 3,8m, nền cao hơn sân hoàn thiện 0,2m. Nhà bố trí phòng bơm, phòng rác. Kết cấu công trình sử dụng cột BTCT mác 250; tường nhà xây gạch VXM mác 50#, trát VXM mác 50, sơn hoàn thiện; mái lợp tôn dày 0,4mm, vì kèo thép hộp mạ kẽm 40x80x1,4mm, xà gồ thép hộp mạ kẽm 30x60x1,4mm. Nền bê tông xi măng M150 dày 10cm; cửa đi sử dụng cửa thép. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước hoàn chỉnh đồng bộ.

e) Đường giao thông nội bộ, sân vườn cây xanh cảnh quan; hệ thống cấp điện ngoài nhà; cấp, thoát nước ngoài nhà; bể nước ngầm thể tích 750m³, kết cấu BTCT mác 250; cổng hàng rào hoàn chỉnh đồng bộ.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng:

- Việc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

- Công ty cổ phần xây dựng số 10 là đơn vị có đủ điều kiện năng lực thực hiện công tác khảo sát, thiết kế theo quy định hiện hành. Cá nhân chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế các bộ môn có chứng chỉ hành nghề phù hợp, đủ điều kiện thực hiện công việc tư vấn theo quy định.

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận:

Thiết kế cơ sở của dự án cơ bản phù hợp với Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Đồng Đình, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500);

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định:

Hồ sơ dự án phù hợp với mục tiêu đầu tư trong Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án, được điều chỉnh tại Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất dây và cáp điện.

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật:

- Hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án cơ bản thể hiện được sự kết nối về hạ tầng kỹ thuật của dự án với hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện tại của Cụm công nghiệp.

- Các điểm đấu nối cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải đã được Chủ đầu tư cụm công nghiệp Đồng Đình chấp thuận, tuy nhiên chủ đầu tư cần thực hiện lập hồ sơ để thoả thuận công suất cấp điện với Công ty điện lực Bắc Giang theo quy định.

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường:

- Giải pháp thiết kế cơ sở của dự án được tính toán thiết kế kết cấu trên nền địa chất giả định. Do vậy khi tổ chức thi công đề nghị chủ đầu tư kiểm tra, thí nghiệm địa chất của móng để ra giải pháp thi công kết cấu đảm bảo an chịu lực cho công trình;

- Giải pháp thiết kế cơ sở của dự án cơ bản đảm bảo yêu cầu về phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường;

- Giải pháp phòng cháy chữa cháy được Phòng cảnh sát PCCC&CNCH công an tỉnh cho ý kiến nhất trí tại văn bản số 3777/CSPCCC&CNCH ngày 11/11/2021;

- Dự án chưa được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề nghị chủ đầu tư thực hiện về môi trường trước khi thực hiện các bước tiếp theo.

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật:

- Hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án cơ bản tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành được áp dụng.

- Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, Chủ đầu tư có trách nhiệm rà soát, cập nhật bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mới thay thế các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hết hiệu lực.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Dự án Nhà máy sản xuất dây và cáp điện đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện các nội dung theo kết quả thẩm định và được Sở Xây dựng soát xét, xác nhận.

2. Yêu cầu đối với Chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định các nội dung theo quy định tại Điều 57 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 14 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 để làm cơ sở phê duyệt dự án.

- Chủ đầu tư phải thực hiện thoả thuận đấu nối cáp điện với cơ quan quản lý điện lực. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, trước khi đấu nối hạ tầng cần kiểm tra hiện trạng, báo cáo và tuân thủ theo hướng dẫn của các cơ quan, đơn vị quản lý chuyên ngành, đảm bảo khớp nối đồng bộ với HTKT của khu vực.

- Thực hiện nghiêm các nội dung về bảo vệ môi trường, xử lý các chất thải phát sinh theo yêu cầu của Báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt trước khi thực hiện các bước tiếp theo.

- Các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy phải được cơ quan quản lý chuyên ngành có ý kiến, thẩm duyệt và chỉ đưa công trình vào sử dụng sau khi đã có chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

- Sử dụng vật liệu phù hợp, đáp ứng yêu cầu QCVN 09:2017/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trong việc đảm bảo chất lượng khảo sát xây dựng và quản lý chi phí khảo sát xây dựng, đảm bảo số liệu tính chính xác an toàn kết cấu chịu lực của công trình.

- Thiết kế, thi công xây dựng và sử dụng công trình, phải có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận. Rác thải phải được thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định.

- Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn khảo sát xây dựng, tư vấn lập dự án chịu trách nhiệm về tính chính xác và pháp lý của hồ sơ dự án, sử dụng phần mềm tính toán có bản quyền hợp lệ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu trong hồ sơ thiết kế và kết quả kiểm tra tính toán an toàn xây dựng công trình.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra, đóng dấu xác nhận các nội dung đã được thẩm định theo quy định pháp luật về lưu trữ và đáp ứng kịp thời yêu cầu của cơ quan chuyên môn

về xây dựng khi cần xem xét hồ sơ lưu trữ; sau 7 ngày kể từ ngày có thông báo kết quả thẩm định Chủ đầu tư có trách nhiệm nộp bản chụp (định dạng. PDF) tài liệu thiết kế xây dựng đã được đóng dấu thẩm định cho cơ quan chuyên môn về xây dựng vào hòm thư điện tử: *qln_sxd@bacgiang.gov.vn* (theo quy định tại Khoản 7, Điều 15, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021).

Trên đây là thông báo của Sở Xây dựng về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Nhà máy sản xuất dây và cáp điện. Đề nghị Chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QL.N.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Nghĩa